

CẦN XEM LẠI VĂN BẢN QUY ĐỊNH QUẢN LÝ CÂY XANH ĐÔ THỊ

Đỗ Xuân Cẩm*

Ngày 27 tháng 01 năm 2014, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã có Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND ban hành Quy định quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Đây là một quy định cấp thiết giúp cho việc quản lý cây xanh trên địa bàn đi vào nền nếp, nâng cao chất lượng hệ thống cây xanh, góp phần bảo vệ bền vững môi trường, cảnh quan đô thị. Tuy có chậm so với nhiều tỉnh thành trên cả nước, song bản quy định này ra đời cũng kịp thời giúp Trung tâm Công viên Cây xanh (TTCVCX) Huế có cơ sở pháp lý - kỹ thuật để xây dựng dự án “Trồng thay thế - chỉnh trang cây xanh đường phố Huế” giai đoạn 2015 - 2019 cho 256 đường phố, đồng thời làm căn cứ mở rộng diện tích vườn ươm phục vụ trồng cây xanh cho những đường phố khu trung tâm chưa có cây và các đường phố của các khu đô thị mới vào những năm về sau. Quy định đồng thời cũng là cơ sở cho các thị xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh có căn cứ trồng mới và chỉnh trang cây xanh đô thị giúp cho môi trường đô thị ngày càng tốt hơn.

Quy định quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế có kèm theo phụ lục *“Danh mục cây trồng, cây bảo tồn, cây nguy hiểm, cây cấm trồng, cây trồng hạn chế trên đường phố, công viên - vườn hoa và các khu vực công cộng khác thuộc địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế”*. Đây là phụ lục hữu dụng, là cơ sở để TTCVCX và các cơ quan, ban ngành hữu quan chọn lựa cây trồng phù hợp, xử lý dần những cây xanh không đúng quy cách hoặc có nguy cơ đổ ngã và đặc biệt là giúp cho dự án “Trồng thay thế - chỉnh trang cây xanh đường phố Huế” triển khai đúng hướng.

Tuy nhiên, theo chúng tôi thì phần phụ lục này rất cần xem xét chỉnh sửa, bởi lẽ có quá nhiều sai sót về tên cây (lỗi chính tả, lỗi khoa học, tính thực tiễn), về các khái niệm hình thức tán - kiểu lá - màu lá - màu hoa. Việc xếp một số loài vào danh mục cấm trồng và danh mục hạn chế trồng cũng có chỗ cần bàn luận. Nếu không chỉnh sửa bổ sung chúng tôi e rằng sẽ làm giảm tính nghiêm túc của một quyết định từ đó sẽ giảm hiệu lực thực thi.

Về tên cây tiếng Việt, chúng tôi nghĩ rằng trong trường hợp cây có nhiều tên thì nên sử dụng theo hướng ưu tiên: 1) Ưu tiên dùng tên cập nhật phổ biến, chẳng hạn không nên dùng “Trắc thối” mà dùng “Sưa” hoặc dùng cả hai tên theo trình tự “Sưa, Trắc thối”; 2) Ưu tiên dùng tên phổ biến ở địa bàn, chẳng hạn như không nên dùng “Bả đậu” mà nên dùng “Vông đồng”, hoặc dùng cả hai tên theo trình tự “Vông đồng, Bả đậu”; không nên dùng “Dầu nước” mà nên dùng “Chò đen”; tương tự như thế với “Sứ, Đại”, “Mừng, Lộc vùng”...

* Nguyên Giảng viên Trường Đại học Nông Lâm Huế.

Về tên khoa học có rất nhiều sai sót cần chỉnh sửa. Về lỗi chính tả trong số 63 tên khoa học ở bảng 1 đã có 21 lỗi chính tả. Về danh pháp thì đã có trường hợp dùng tiếng Anh thay cho tiếng Latin (bảng 1, số 20). Cũng có trường hợp ghi sai tên khoa học, chẳng hạn như cây Mù u có tên khoa học là "*Calophyllum inophyllum* L." chứ không phải "*Ochrocarpus siamensis*" (bảng 1, số 34), cây Ngõ đồng có tên khoa học là "*Firmiana simplex* (L.) W. Wight" chứ không phải "*Sterculia coculiera*" (bảng 1, số 38). Về trích dẫn tên tác giả kèm sau tên khoa học thì trong số 63 trường hợp ở bảng 1 đã có 25 trường hợp không có tên tác giả; điều này khiến cho văn bản thiếu tính nhất quán. Theo nguyên tắc quốc tế, tên tác giả trích dẫn phải được viết hoa, nhưng trong 63 trường hợp ở bảng 1 đã có đến 60 trường hợp không viết hoa. Đó là chưa kể trường hợp cùng một tên tác giả nhưng ghi theo hai kiểu khác nhau. Chẳng hạn như C.V. Linnaeus nhưng có nơi ghi "L.", có nơi ghi "linn". Về cách viết tên khoa học cũng nên theo luật quốc tế (tên loài in nghiêng, tên tác giả trích dẫn in đứng). Viết như vậy sẽ tránh được sự ngộ nhận tính ngữ trong trên loài với tên tác giả.

Về thành phần loài trong phụ lục cũng có vấn đề. Bảng 1 hầu như đã sao chép không chọn lọc danh mục kèm Thông tư 20/2005/TT-BXD hướng dẫn công tác quản lý cây xanh đô thị của Bộ Xây dựng dành cho cả nước, do vậy đã hiện hữu khá nhiều cây không có trên địa bàn Thừa Thiên Huế như Bụt mọc, Chiêu liêu, Chò nâu, Giáng hương, Kim giao hoặc cùng một cây được ghi 2 lần với tên khác nhau như Dái ngựa (số 14), Nhạc ngựa (số 37). Trong lúc đó lại thiếu hàng chục loài đã và đang có mặt phổ biến trên địa bàn như Bồ kết tây, Cừa, Đa gáo, Đề lâm vô, Gội nước (Cối), Lim xẹt cánh, Sếu (Cơm nguội vàng), Thông ba lá, Vòng mào gà (Osaka đỏ), Liễu rủ...

Khái niệm về hình thức tán cây cũng dùng không chuẩn xác, chẳng hạn như chỗ dùng "tròn"/ chỗ dùng "cầu"; chỗ dùng "chóp"/ chỗ dùng "tháp". Khái niệm về dạng lá, màu lá cũng khập khểnh, trong khi toàn bộ dùng dạng lá "bản" hoặc "kim" thì lại có trường hợp dùng dạng "lá kép" (lá kép, lá đơn là các kiểu trong dạng lá "bản"), màu lá thì dùng khái niệm "nhạt" hoặc "sẫm" cho một số cây này, nhưng lại dùng khái niệm xanh, vàng, vàng sẫm, đỏ, lục sẫm... cho một số cây khác, và tất nhiên rất sai khi cho rằng cây Đề có lá màu đỏ (bảng 1, số 16). Đó là chưa kể rất nhiều cây không chỉ thị màu lá. Riêng màu hoa thì một số trường hợp được dùng rất khiên cưỡng. Màu hoa là yếu tố tôn tạo cảnh quan, ghi chú để các nhà quản lý, tôn tạo chọn lựa, trong khi các loài Đa, Đề, Sung, Si có hoa được giấu kín trong quả giả do trục hoa tự (trục phát hoa) hình chén tạo thành, có bao giờ phơi hoa ra cho mọi người nhìn đâu mà ghi màu vào, đó là chưa kể ghi màu không chính xác.

Có thể khi thiết kế "*Danh mục cây trồng, cây bảo tồn, cây nguy hiểm, cây cấm trồng, cây trồng hạn chế trên đường phố, công viên - vườn hoa và các khu vực công cộng khác thuộc địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế*", người thực hiện đã tham khảo phụ lục số 2 "*Đặc tính của một số cây trồng thường gặp*" kèm theo Thông tư 20/2005/TT-BXD nhưng không thấy được sai sót của phụ lục này, đã

sao chép khá máy móc dẫn đến sai sót cho phụ lục đính kèm QĐ 06/2014/QĐ-UBND của tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ngoài ra, theo chúng tôi, cũng nên xem xét lại một số loài trong danh mục cây cấm trồng, danh mục cây trồng hạn chế để vừa sát với thực tế vừa không làm mất đi nguồn gen đáng lưu giữ cho hệ thống cây xanh đô thị. Theo quy định nói trên, những cây Thông thiên, Trúc đào được ghi vào danh mục cấm trồng trên đường phố, công viên, vườn hoa và các khu vực công cộng khác vì các bộ phận của thân có độc tố. Nhưng trong thực tế, chỉ khi nào con người ăn, uống các bộ phận này thì mới nhiễm độc, còn từ trước đến nay chưa có trường hợp ngộ độc nào được ghi nhận do tiếp xúc qua da hoặc ngửi mùi. Trong khi đó, cây Hoa sữa có mùi hoa hăng hắc gây dị ứng khiến bao người hắc hơi, sổ mũi hoặc không ngủ được do ngửi mùi hoa của nó, từ đó đã có quá nhiều phản ứng của cộng đồng thì lại được xếp vào danh mục cây trồng hạn chế. Theo tôi, thì trường hợp này nên xếp ngược lại mới đúng. Chúng ta đã biết, cây Thông thiên và cây Trúc đào có hoa rất đẹp, nếu cấm trồng thì chỉ nên cấm trồng trên vỉa hè đường phố và những sân chơi của trẻ em, sân trường mẫu giáo, chứ không nên cấm trồng ở công viên hoặc nơi công cộng khác. Tương tự như thế, cây Bồ hòn được cho là quả có độc tố nên đưa vào danh mục cấm trồng, còn cây Dừa được cho rằng có quả to có thể rụng gây nguy hiểm thì lại đưa vào danh mục hạn chế trồng, trong khi thực tế quả bồ hòn từ bao đời nay chưa gây ngộ độc cho ai, nhưng quả dừa thì đã từng rơi rụng bất ngờ gây tai nạn cho con người ở nhiều nơi.

Chúng tôi hy vọng UBND tỉnh Thừa Thiên Huế sẽ tiếp thu ý kiến và nghiên cứu khách quan để sửa đổi, bổ sung phụ lục nói trên nhằm giúp cho việc thực thi Quyết định 06/2014/QĐ-UBND được tốt hơn.

Ñ X C

TÓM TẮT

Quản lý cây xanh đô thị là một công tác cấp thiết. Vì thế, trước khi Nghị định 64/2010/NĐ-CP về quản lý cây xanh của Chính phủ được ban hành thì Bộ Xây dựng và nhiều tỉnh thành trên cả nước đã có những văn bản pháp quy về quản lý cây xanh đô thị. Tháng 01 năm 2014, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế cũng đã ban hành Quyết định 06/2014/QĐ-UBND về quản lý cây xanh đô thị, đây là một văn bản đáp ứng được sự mong đợi của nhiều ban ngành và cộng đồng người dân đô thị trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, điều đáng tiếc là phụ lục kèm theo quyết định có quá nhiều sai sót. Thiết tưởng UBND tỉnh cần nghiên cứu chỉnh sửa bổ sung để việc thực thi quyết định hiệu quả hơn.

ABSTRACT

REVIEWING THE REGULATIONS ON URBAN TREE MANAGEMENT

Urban tree management is an urgent task; accordingly, before the Decree No. 64/2010/NĐ-CP was issued by the government, Ministry of Construction as well as many cities and provinces throughout the country had promulgated regulations on urban tree management. In January 2014, the People's Committee of Thừa Thiên Huế Province also issued Decision No. 06/2014/QĐ-UBND on urban tree management, which met expectations of relevant agencies and city dwellers in the province. However, it is unfortunate that the appendices attached to this document reveal many mistakes. It is expected that the People's Committee of the province will carry out proper modifications to facilitate the effective enforcement of the Decision.

PHỤ LỤC

**DANH MỤC CÂY TRỒNG, CÂY BẢO TỒN, CÂY NGUY HIỂM, CÂY CẤM TRỒNG,
CÂY TRỒNG HẠN CHẾ TRÊN ĐƯỜNG PHỐ, CÔNG VIÊN - VƯỜN HOA VÀ
CÁC KHU VỰC CÔNG CỘNG KHÁC THUỘC ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ^(*)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2014 của
Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

1. Danh mục cây xanh bóng mát trồng trên đường phố, công viên, vườn hoa và các khu vực công cộng khác

Số TT	Tên cây		Tên khoa học		Ghi chú
	Văn bản gốc	Cần chỉnh thành	Văn bản gốc	Cần chỉnh thành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Ban	Ban, Móng bò sọc	Bauhinia variegatalinn	<i>Bauhinia variegata</i> L.	
2	Bụt mọc		Taxodium distichum rich	<i>Taxodium distichum</i> Rich.	Loài này chưa có ở các đô thị thuộc địa bàn TTH
3	Bách tán (x)	Bách tán, vương tùng	Araucaria excelsar.br	<i>Araucaria excelsa</i> R. Br.	
4	Bàng (x)		Terminalia ctappa linn	<i>Terminalia catappa</i> L.	
5	Bao báp *		Adánonia grandidieri	<i>Adansonia grandidieri</i> L.	
6	Bằng lăng		Lagerstroemia flosreginae retz	<i>Lagerstroemia flos-reginae</i> Retz.	
7	Chiêu liêu		Terminalia tomentosa wight	<i>Terminalia tomentosa</i> Wight et Arn.	Hai loài này chưa có ở các đô thị thuộc địa bàn TTH
8	Chò nâu		Dipterocarpus tonkinensis chev	<i>Dipterocarpus tonkinensis</i> Chev.	
9	Chuông vàng		Tabebuia argentea	<i>Tabebuia argentea</i> (Bureau et K. Schum.) Britton	
10	Dầu rái		Dipterocarpus alatus	<i>Dipterocarpus alatus</i> Roxb. ex G. Don	
11	Dầu nước	Chò đen	Parashrea stellata kur	<i>Parashorea stellata</i> Kur.	
12	Dáng hương	Giáng hương	Pterocarpus pedatus pierre	<i>Pterocarpus pedatus</i> Pierre	Loài này chưa có ở các đô thị thuộc địa bàn TTH
13	Dầu da xoan		Spondias lakonensis	<i>Allospondias lakonensis</i> (Pierre) Stapf	
14	Dái ngựa	Dái ngựa, Nhạc ngựa	Swietenia mahogani jacq	<i>Swietenia macrophylla</i> King in Hook. (<i>Swietenia mahogani</i> Jacq.)	
15	Đa búp đỏ (x)		Ficus elastica roxb	<i>Ficus elastica</i> Roxb.	
16	Đề (x)	Bồ đề, Đề	Ficus religiosa linn	<i>Ficus religiosa</i> L.	
17	Đa lông (x)		Ficus pilosa rein	<i>Ficus pilosa</i> Reinw. ex Blume	

* Ở đây chúng tôi chỉ trích phần tên cây (tên Việt Nam và tên khoa học) để góp ý chỉnh sửa. Xem đầy đủ phụ lục này tại địa chỉ: www.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&mode=detail&document_id=172988&category_id=0

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
18	Đại (Sứ)	Sứ, Sứ cùi, Đại	Plumeria rubra L	<i>Plumeria rubra</i> L.	
19	Gỗ mật		Sindora sianensis	<i>Sindora siamensis</i> Teysm. ex Miq.	
20	Hoa anh đào	Song thọ đào, Anh đào đôi	Cherry blossom	<i>Prunus cerasus</i> L. forma <i>pleno</i>	
21	Hoàng lan		Michelia champaca linn	<i>Michelia champaca</i> L.	
22	Hồ		Sophora japonica linn	<i>Sophora japonica</i> L.	
23	Hoàng yến		Acassia splendida	<i>Cassia fistula</i> L.	
24	Kim giao		Podocarpus wallichianus C.presl	<i>Podocarpus wallichianus</i> Presl.	Loài này chưa có ở các đô thị thuộc địa bàn TTH
25	Lộc vừng	Mưng, Lộc vừng	Barringtonia racemosa roxb	<i>Barringtonia racemosa</i> Roxb.	
26	Long não		Cinnamomum camphora nees et ebern	<i>Cinnamomum camphora</i> (L.) Presl.	
27	Lim xẹt (Lim vàng)	Lim xẹt Bắc Bộ, Hoàng linh	Peltophorum tonkinensis a.chev	<i>Peltophorum tonkinense</i> (Pierre) Gagnep.	
28	Mai anh đào	Hoa anh đào, Mai anh đào	Prunus Cesacoides	<i>Prunus cerasoides</i> D. Don	
29	Me		Tamarindus indica ...	<i>Tamarindus indica</i> L.	
30	Muồng ngủ (Điệp)	Muồng ngủ, Cồng, Điệp tây	Samanea saman ...	<i>Samanea saman</i> (Jacq.) Merr.	
31	Muồng hoa đào		Cassia nodosa linn	<i>Cassia javanica</i> L.	
32	Mỡ		Manglietia glauca bl.	<i>Manglietia conifera</i> Dandy	
33	Móng bò tím	Móng bò tím, Móng bò đỏ	Banhinia purpureaes l.	<i>Bauhinia purpurea</i> L.	Loài này trùng với số 1
34	Mù u		Ochrocarpus siamensis ...	<i>Calophyllum inophyllum</i> L.	
35	Nhãn		Dimocarpus longan	<i>Dimocarpus longan</i> Lour.	
36	Ngọc lan		Michelia alba de	<i>Michelia alba</i> DC.	
37	Nhạc ngựa	Dải ngựa, Nhạc ngựa	Swietenia macrophylla	<i>Swietenia macrophylla</i> King in Hook. (<i>Swietenia mahogani</i> Jacq.)	Loài này trùng với số 14
38	Ngô đồng *		Sterculia coculiera	<i>Firmiana simplex</i> (L.) W. Wight	
39	Nhội	Muối, Nhội	Bischofia trifoliata	<i>Bischofia javanica</i> Blume (<i>Bischofia trifoliata</i> Hook.f.)	
40	Ồ môi		Cassia grandis	<i>Cassia grandis</i> L.f.	
41	Phượng vĩ hoa vàng		Delonix olata	<i>Delonix elata</i> (L.) Gamble	

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
42	Phượng đỏ	Phượng đỏ, Phượng vĩ hoa đỏ	<i>Delonix regia</i>	<i>Delonix regia</i> (Bojer ex Hook.) Raf.	
43	Sấu		<i>Dracontomelum</i> <i>mangiferum</i> b.l	<i>Dracontomelum</i> <i>duperreanum</i> Pierre	
44	Sao đen		<i>Hopea odorata</i> roxb	<i>Hopea odorata</i> Roxb.	
45	Sung (x)		<i>Ficus glimeratq</i> roxb	<i>Ficus racemosa</i> L. (<i>Ficus glomerata</i> Roxb.)	
46	Si (x)	Si, Sanh	<i>Ficus benjamina</i> linn	<i>Ficus benjamina</i> L.	
47	Sến Trung		<i>Homalium hainnense</i>	<i>Homalium hainanense</i> Gagnep.	
48	Sanh		<i>Ficus indiacal</i> linn	<i>Ficus benjamina</i> L.	Loài này trùng với số 46
49	Sò đo cam	Sò đo cam, Hồng kỳ	<i>Spathodea</i> <i>campanulata</i>	<i>Spathodea campanulata</i> P.Beauv.	
50	Sau sau		<i>Liquidambar</i> <i>formosana</i> hance	<i>Liquidambar</i> <i>formosana</i> Hance	
51	Tếch	Tếch, Giá ty, Báng sủng	<i>Tectona grandis</i> linn	<i>Tectona grandis</i> L.f.	
52	Thần mát (súa)	Thần mát	<i>Millettia ichthyochthona</i> drake	<i>Millettia ichthyochthona</i> Drake	
53	Thần mát hoa tím		<i>Millettia ichthyochthona</i>	?	Trong hệ thống cây xanh trên địa bàn TTH không có loài này. Hơn nữa ghi Thần mát hoa tím là mơ hồ khó xác định loài.
54	Thông nhựa hai lá		<i>Pinus merkusii</i>	<i>Pinus merkusii</i> Jungh. et Vriese	
55	Thông đuôi ngựa		<i>Pinus massoniana</i>	<i>Pinus massoniana</i> Lamb.	Loài này chưa có ở các đô thị thuộc địa bàn TTH
56	Trắc thối	Sứa, Trắc thối	<i>Dalbergia Tonkinense</i>	<i>Dalbergia tonkinensis</i> Prain	
57	Vông (x)	Vông nem	<i>Erythrina indica</i> linn	<i>Erythrina variegata</i> L. (<i>E. indica</i> Lamk.; <i>E. orientalis</i> Merr.)	
58	Vàng anh		<i>Saraca dives</i> pierre	<i>Saraca dives</i> Pierre	
59	Xà cừ	Xà cừ, Sọ khỉ	<i>Khaya senegalensis</i> a.Juss	<i>Khaya senegalensis</i> A. Juss.	
60	Viết		<i>Mimusops elengi</i> L.	<i>Mimusops elengi</i> L.	
61	Bời lời nhót		<i>Litsea glutinosa</i> CB.Rob	<i>Litsea glutinosa</i> C.B. Rob.	
62	Thông Cariber	Thông Caribe, Thông Ca-ri-bê	<i>Pinus Caribea</i> Morelet	<i>Pinus caribaea</i> Morelet	
63	Lát hoa		<i>La tinh:Chukrasia</i> <i>tabularis</i>	<i>Chukrasia tabularis</i> A. Juss.	

Ghi chú: x: Cây không được trồng trên vỉa hè, dải phân cách đường phố; *: Cây bảo tồn

2. Cây bảo tồn: Cây được bảo tồn là cây cổ thụ, cây thuộc danh mục loài cây quý hiếm, cây được liệt kê trong *Sách đỏ Việt Nam*, cây được công nhận có giá trị lịch sử văn hóa.

3. Cây nguy hiểm: Cây nguy hiểm là cây đã đến tuổi già cỗi, cây hoặc một phần của cây dễ gây đổ gãy tai nạn cho người, làm hư hỏng các phương tiện và công trình, cây bị sâu bệnh có nguy cơ gây bệnh trên diện rộng.

4. Danh mục cây cấm trồng: Danh mục cây cấm trồng trên đường phố, công viên, vườn hoa và các khu vực công cộng khác (đây là những cây có độc tố, có khả năng gây nguy hiểm cho người, phương tiện và công trình):

TT	Loài cây				Họ thực vật	
	Tên VN		Tên khoa học			
	Văn bản gốc	Cần chỉnh thành	Văn bản gốc	Cần chỉnh thành	Văn bản gốc	Cần chỉnh thành
1	Bả đậu	Vông đồng, Mã đậu, Ba đậu tây	Hura crepitans L.	<i>Hura crepitans</i> L.	Myrtaceae	Euphorbiaceae
2	Bàng nước		Fagraea crenulata Maingay. ex. Cl.	<i>Fagraea crenulata</i> Maing. ex C. B. Clarke	Loganiaceae	
3	Bồ kết		Gleditschia fera (Lour.) Merr.	<i>Gleditschia fera</i> (Lour.) Merr.	Caesalpiaceae	
4	Bồ hòn		Sapindus mukorossi Gaertn.	<i>Sapindus mukorossi</i> Gaertn.	Sapindaceae	
5	Cao su		Hevea brasiliensis (A.Juss.) Muell. Arg.	<i>Hevea brasiliensis</i> (Willd. ex Juss.) Muell. -Arg.	Euphorbiaceae	
6	Cô ca cảnh		Erythroxylum novagranatense (Morris.) Hieron	<i>Erythroxylum novagranatense</i> (Morris.) Hieron	Eurythroxyaceae	Erythroxyaceae
7	Đủng đỉnh	Đùng đình, Đủng đỉnh	Caryota mitis Lour.	<i>Caryota mitis</i> Lour.	Arecaceae	
8	Gòn		Ceiba pentendra (L.) Gaertn.	<i>Ceiba pentandra</i> (L.) Gaertn.	Bombacaceae	
9	Mã tiền		Strychnos nuxvomica L.	<i>Strychnos nuxvomica</i> L.	Loganiaceae	
10	Me keo		Pithecellobim dulce (Roxb.) Benth.	<i>Pithecellobium dulce</i> (Roxb.) Benth.	Mimosaceae	
11	Súng Nam Bộ, Sơn lư		Semecarpus cochinchinensis Engl.	<i>Semecarpus cochinchinensis</i> Engl. in DC.	Anacardiaceae	
12	Thông thiên		Thevetia peruviana (Pres.) Merr.	<i>Thevetia peruviana</i> (Pers.) K. Schum.	Apocynaceae	
13	Trúc đào		Nerium oleander L.	<i>Nerium oleander</i> L.	Apocynaceae	
14	Xiro		Carissa carandas L.	<i>Carissa carandas</i> L.	Apocynaceae	

5. Danh mục cây trồng hạn chế: Danh mục cây trồng hạn chế trên đường phố, công viên, vườn hoa và các khu vực công cộng khác: đây là các loài cây ăn quả, cây tạo ra mùi gây ảnh hưởng

tối sức khỏe và môi trường hạn chế trồng nơi công cộng, chỉ được phép trồng theo quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch chuyên ngành cây xanh hoặc dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

TT	Loài cây				Họ thực vật	
	Tên VN		Tên khoa học		Văn bản gốc	Cần chỉnh thành
	Văn bản gốc	Cần chỉnh thành	Văn bản gốc	Cần chỉnh thành		
1	Bạch đàn (các loại)		Eucalyptus spp	<i>Eucalyptus</i> spp.	Myrtaceae	
2	Dừa		Cocos nucifera L.	<i>Cocos nucifera</i> L.	Arecaceae	
3	Gáo trắng		Neolamarkia cadamba (Roxb.) Bosser.	<i>Neolamarckia cadamba</i> (Roxb.) Bosser	Rubiaceae	
4	Gáo tròn		Haldina cordifolia (Roxb.) Ridd.	<i>Adina cordifolia</i> (Roxb.) Hook.f. ex Brandis (<i>Haldina cordifolia</i> (Roxb.) Ridsd.)	Rubiaceae	
5	Keo lá tràm		Acacia auriculaeformis A. Cunn. Ex. Benth.	<i>Acacia auriculiformis</i> A. Cunn. ex Benth.	Mimosaceae	
6	Keo tai tượng		Acacia mangium Willd.	<i>Acacia mangium</i> Willd.	Mimosaceae	
7	Keo lai		Acacia mangium x Acacia auriculaeformis.	<i>Acacia mangium</i> x <i>Acacia auriculiformis</i>	Mimosaceae	
8	Lọ nồi, Đại phong tử		Hydnocarpus anthelmintica Pierre. Ex. Laness.	<i>Hydnocarpus anthelminthica</i> Pierre ex Gagnep.	Flacourtiaceae	
9	Lông mủc lông	Lông mủc lông, Thừng mủc lông	Wrightia pubescens R. Br. spp lanati (BC.) Ngan.	<i>Wrightia pubescens</i> R. Br.	Apocynaceae	
10	Lông mủc, Thừng mủc		Wrightia annamensis Eb. Et Dub.	<i>Wrightia annamensis</i> Ebert. et Dub.	Apocynaceae	
11	Hoa sữa, Mò cua		Alstonia scholaris (L.) R. Br.	<i>Alstonia scholaris</i> (L.) R. Br.	Apocynaceae	
12	Trôm hôi		Sterculia foetida L.	<i>Sterculia foetida</i> L.	Sterculiaceae	
13	Trứng cá		Muntingia calabura L.	<i>Muntingia calabura</i> L.	Elaeocarpaceae	
14	Các loài cây ăn trái					